

Số: 74/2022/QĐST-HNGĐ

Hương Trà, ngày 07 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 59/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Hoàng Phước C**, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Thuận L, xã Bình Tiến, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Chị **Lê Thị K**, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Thuận L, xã Bình Tiến, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Phước C và chị Lê Thị K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Hoàng Hải Đ, sinh ngày 12/6/2014. Giao cháu Hoàng Hải Đ cho chị Lê Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi; anh Hoàng Phước C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Đ mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiếp cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không phải giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không phải giải quyết.

- Về án phí: Anh Hoàng Phước C tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn. Anh Hoàng Phước C chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con. Anh Hoàng Phước C chịu tất cả là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0001418 ngày 15/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh C đã nộp đủ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND xã Bình Tiến;
- (Số 27, Quyền số 01/2019)
- Các đương sự;
- Lưu án;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh